TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS- ST
Ngày: 16- 3- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Minh Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Hà Đức Hữu**
Ông **Nguyễn Văn Thực.**
-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Lan**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Huệ**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 02/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q- sinh ngày 10 tháng 10 năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Lê Thị H1 sinh năm 1982 và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Tại bản án số 84/2014/HST ngày 08/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2017; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 11/12/2017; tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Thanh Q1- sinh năm 1990
Trú tại: Khu 10, xã P, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
- Chị Lê Thị H1- sinh năm 1982
Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
* Người làm chứng: Anh Phạm Văn Đ1- sinh năm 1974
Trú tại: Thôn 5, xã P2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Ông Mai Đình N- sinh năm 1951
Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 11/12/2017, tại thôn 1 xã T, huyện Đ, tổ công tác phòng chống ma tuý - Công an huyện Đoan Hùng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức Q sinh năm 1980 ở xã T, huyện Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho Nguyễn Thanh Q1 sinh năm 1990 ở xã P, thị xã P1. Cơ quan điều tra thu giữ của Q 02 gói giấy bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu trắng, lắp sim số 0967.877.624, 01 xe mô tô biển kiểm soát 19K2-2314 và 480.000đ; thu giữ của Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đen, lắp sim số 0969.513.140 và 200.000đ.

Hai gói giấy chứa chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức Q được niêm phong và trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 83/KLGĐ ngày 12/12/2017 Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy là ma túy, có tổng khối lượng là 0,023 gam, loại Heroine. *(Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ)".*

Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Đức Q và Nguyễn Thanh Q1 đều là người nghiện ma túy nên quen biết và cho nhau số điện thoại. Q1 đã 03 lần liên lạc với Q để mua ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/12/2017, Nguyễn Thanh Q1 gọi điện cho Nguyễn Đức Q hỏi mua 200.000đ Heroine. Q đồng ý, hẹn gặp Q1 tại dốc V thuộc thôn 13, xã T, huyện Đoan Hùng để giao nhận ma túy. Tại đây, Q nhận của Q1 200.000đ và đưa Q1 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ. Q1 đã sử dụng hết gói Heroine này.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2017, Q1 gọi điện cho Q hỏi mua 400.000đ Heroine, Q hẹn gặp Q1 tại đường rẽ vào Lữ đoàn 406 thuộc thôn 10, xã M, huyện Đ. Q1 đã nhờ anh Phạm Văn Đ1 sinh năm 1974 ở xã P2, huyện Đ chở đến điểm hẹn, nhưng không nói cho anh Đ1 biết là đi mua Heroine. Khi đến điểm hẹn, Q nhận của Q1 400.000đ và đưa cho Q1 01 gói heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu xanh. Q1 đã sử dụng hết gói Heroine này.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 11/12/2017, Q1 tiếp tục gọi điện cho Q hỏi mua 200.000đ Heroine. Hai bên hẹn gặp nhau tại thôn 1, xã T. Q điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát 19K2- 2314 mang 02 gói Heroine có đặc điểm đều được gói bằng mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ đến điểm hẹn gặp Q1. Khi Q và Q1 chưa kịp giao nhận Heroine thì bị Công an huyện Đoan Hùng bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT- VKS- ĐH ngày 28/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Nguyễn Đức Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Qết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ: 11/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong mẫu vật (chất ma túy) do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 680.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu trắng, lắp sim số 0967.877.624 của Nguyễn Đức Q

Truy thu của Nguyễn Đức Q 120.000đ.

Trả lại cho Nguyễn Đức Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 19K2-2314 ; trả lại cho Nguyễn Thanh Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đen, lắp sim số 0969.513.140 không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Q khai nhận: Trong hai ngày: 09, 10/12/2017, Nguyễn Đức Q đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Q1 tại thôn 13 xã T và thôn 10 xã M, thu tổng số tiền là 600.000đ; Ngày 11/12/2017, Q1 tiếp tục điện thoại cho Q hỏi mua 200.000đ ma túy. Khi hai bên đến điểm hẹn tại thôn 1, xã T, chưa kịp giao nhận ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang Q đang cầm 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,023 gam, đem đến để bán cho Q1 01 gói.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản đối chất, lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo hướng dẫn tại các điểm a, e Tiểu mục 3.3, Mục 3, Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA- VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định "Các tội phạm về ma tuý", thì hành vi của Nguyễn Đức Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....

b) Phạm tội nhiều lần".

Hành vi của Nguyễn Đức Q đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà n- ớc đối với chất ma tuý, ảnh h- ởng xấu tới trật tự trị an. Tại Bản án số: 84/2014/HSST ngày 08/8/2014, Q bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là khai báo thành khẩn.

- Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Đức Q không có tài sản riêng, không đảm nhiệm chức vụ hoặc hành nghề đặc biệt, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc Heroine Nguyễn Đức Q bán cho Nguyễn Thanh Q1, Q khai mua của Nguyễn Quang H sinh năm 1976 ở thôn 1, xã T, huyện Đ. Quá trình điều tra, H không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Nguyễn Thanh Q1 mua chất ma túy của Nguyễn Đức Q để sử dụng trái phép, Công an huyện Đoan Hùng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q1 là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

01 bì niêm phong trong đó chứa mẫu vật (chất ma túy) do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu trắng, lắp sim số 0967.877.624 Q sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước cùng số tiền 680.000đ đã thu giữ là tiền do phạm tội mà có.

Trong tổng số tiền thu được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thế Q1, Q đã sử dụng 120.000đ, cần truy thu, sung quỹ nhà nước.

Nguyễn Đức Q sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19K2-2314 làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy, nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng Q; chị H1 là vợ Q không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q, nên sẽ trả lại xe cho bị cáo.

Do Nguyễn Thanh Q1 chỉ vi phạm hành chính, nên trả lại cho Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đen, lắp sim số 0969.513.140 là tài sản hợp pháp của Q1.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Đức Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (11/12/2017).

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong mẫu vật (chất ma túy) số 83 do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 680.000đ (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu trắng, lắp sim số 0967.877.624 của Nguyễn Đức Q.

- Truy thu của Nguyễn Đức Q 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Đức Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 19K2-2314; trả lại cho Nguyễn Thanh Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đen, lắp sim số 0969.513.140.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam- CA tỉnh PT;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa